

Bản án số: 33/2024/ HNGĐ - ST

Ngày 12 tháng 8 năm 2024

Về việc: “ Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN – TỈNH LÀO CAI**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Duy Bình;

2. Ông Hồ Trọng Trung;

Thư ký phiên tòa: Ông Tráng Kháy Phin- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024. Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2024/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc: “ Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXX ST- HNGĐ ngày 30/7/2024. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1975.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn TA 2, xã TA, huyện VB, tỉnh LC.

Bị đơn: Ông Phan Văn D, năm 1964.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn TA 2, xã TA, huyện VB, tỉnh LC. Các đương sự vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của bà Đỗ Thị H có yêu cầu: Bà và ông Phan Văn D tự nguyện về chung sống, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán từ năm 1994. Nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống hạnh phúc 20 năm, đến năm 2020 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi chửi nhau. Đến từ đầu năm 2020, bà và ông D tự sống ly thân mỗi người một nơi bỏ mặc và không quan tâm đến nhau nên bà không có thai với ông D. Nay xét thấy cuộc sống chung giữa bà và ông D không có hạnh phúc, tình cảm không còn, không có cách nào hàn gắn cuộc sống chung với ông D. Do vậy, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Văn D.

Về con: Bà Đỗ Thị H xác định, bà vẫn giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện. Bà không đề nghị Tòa giải quyết.

Về tài sản: Bà Đỗ Thị H xác định, bà vẫn giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện. Bà và ông D, tự thỏa thuận. Tôi không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vay nợ: Bà Đỗ Thị H xác định, Bà và ông Phan Văn D không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Bà không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại lời khai ngày 26/6/2024 và các ý kiến, quan điểm của bị đơn ông Phan Văn D trình bày: Quá trình sao chép, chụp tài liệu, chứng cứ, ông biết nên ông hoàn toàn nhất trí với lời trình bày của bà H về thời gian sống chung và quá trình chung sống. Tuy nhiên, giữa ông và bà H không đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian chung sống hạnh phúc khoảng 20 năm, đến năm 2020 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi chửi nhau. Đến từ đầu năm 2020 ông và bà H tự sống ly thân mỗi người một nơi bỏ mặc và không quan tâm đến nhau nên bà H không có thai với ông. Nay xét thấy cuộc sống chung giữa ông và bà H không có hạnh phúc, tình cảm không còn, không còn cách nào hàn gắn cuộc sống chung với bà H. Nay ông đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đỗ Thị H.

Về con chung: Ông Phan Văn D xác định, nhất trí yêu cầu khởi kiện của bà H và giữ nguyên các ý kiến tại bản tự khai 26/6/2024. Do vậy, không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Về tài sản chung: Ông D xác định, ông và bà H tự thỏa thuận. Ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Ông D xác định, ông và Bà H không vay nợ cơ quan, tổ chức và cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức vay nợ vợ chồng. Ông không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng Dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng Dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về quan hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuyên bố không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa bà Đỗ Thị H và ông Phan Văn D.

+ Về án phí và quyền kháng cáo tuyên theo quy định của quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả trưng tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Đỗ Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn giải quyết việc ly hôn giữa bà Đỗ Thị H với ông Phan Văn D theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Đỗ Thị H và bị đơn ông Phan Văn D đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị H và ông Phan Văn D tự chung sống theo phong tục tập quán từ năm 1994, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, được gia đình hai bên đồng ý, nhưng không đăng ký kết hôn. Đến thời điểm bà làm đơn khởi kiện xin ly hôn thì bà H và ông D đã có đủ các điều kiện để đăng ký kết hôn theo qui định, nhưng bà H và ông D đã không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình. Như vậy, việc bà H và ông D chung sống không có đăng ký theo qui định là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố mối quan hệ giữa bà Đỗ Thị H và ông Phan Văn D không phải là quan hệ vợ chồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bà Đỗ Thị H và ông Phan Văn D được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đỗ Thị H và ông Phan Văn D.

2. Về án phí: Bà Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001482 ngày 03/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Ông Phan Văn D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271; 272; 273 Bộ luật tố tụng Dân sự Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhân

- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị H (01).
- Bị đơn: Ông Phan Văn D(01).
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- UBND xã Tân An (1).
- Lưu VP. TAND huyện Văn Bàn(02).
- Lu HS vụ án (02),

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa